

# **THIẾT KẾ BÀI HỌC TÍCH HỢP NGỮ VĂN 6 THEO QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH NHÀ TRƯỜNG**

TRẦN THANH BÌNH\* - NGUYỄN LÊ NGỌC BÍCH\*\*

Ngày nhận bài: 25/07/2016; ngày sửa chữa: 18/08/2016; ngày duyệt đăng: 08/09/2016.

**Abstract:** The article points out the principles of designing integrated lessons. Based on the viewpoint of the school-based curriculum and integrated teaching, the article proposes a plan for reorganizing the Philology curriculum grade 6 to overcome shortcomings in current Philology contents grade 6.

**Keywords:** School-based curriculum development, integrated teaching, Philology lessons.

## **1. Đặt vấn đề**

Trong lí luận giáo dục học, phát triển chương trình nhà trường (PTCTNT) là quá trình nhà trường cụ thể hóa chương trình giáo dục quốc gia (CTGDQG), một mặt nhằm thực hiện sự phân cấp và tăng cường tính dân chủ trong quản lí hệ thống giáo dục; mặt khác tạo điều kiện để các nhà trường hoạch định, thiết kế các chương trình (CT), kế hoạch dạy học cụ thể, phù hợp với riêng mình, nâng cao trách nhiệm của nhà trường đối với nhu cầu và lợi ích của giáo dục nói chung, với giáo viên (GV) và học sinh (HS) của mình nói riêng. Trên cơ sở đảm bảo yêu cầu chung của CTGDQG, “CT nhà trường được tổ chức linh hoạt để đáp ứng nhu cầu của mỗi HS, phù hợp với cách hiểu mới về các phong cách học khác nhau của HS, phù hợp với những thay đổi trong điều kiện KT-XH, phù hợp với những yêu cầu và kì vọng của cộng đồng địa phương” [1; tr 8].

Trong bước đi ban đầu của việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông, chuyển từ CT tiếp cận nội dung sang CT tiếp cận năng lực người học, từ năm 2013, Bộ GD-ĐT đã ban hành Công văn số 791/HD-BGDĐT hướng dẫn *Thí điểm phát triển CT giáo dục nhà trường phổ thông* với một trong những nội dung trọng tâm là cấu trúc, sắp xếp lại nội dung dạy học của từng môn học trong chương trình hiện hành (CTHH) thành những bài học mới theo định hướng phát triển năng lực HS. Có thể nói, đây là một hướng đi tích cực, cho phép “chuyển từ việc các nhà trường thực hiện rập khuôn chương trình sang trao quyền cho các địa phương tự chủ trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường [2; tr 22], góp phần giúp nhà trường phổ thông phát triển và nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học theo CTHH, chuẩn bị tâm thế, khả năng tiếp cận

CT giáo dục phổ thông mới theo định hướng phát triển năng lực HS.

Như đã biết, CT Ngữ văn (NV) trung học cơ sở (THCS) hiện hành đã được xây dựng theo quan điểm tích hợp (TH): “nói chung bài học nào cũng phải dạy cả Văn học (VH), Tiếng Việt (TV), Tập làm văn (TLV)... mỗi bài học dạy gọn trong một tuần” [3; tr 10]. Tuy nhiên, trên thực tế, cấu trúc bài học trong sách giáo khoa (SGK) NV nhìn chung vẫn chưa đảm bảo điều kiện tối ưu để dạy học TH. Thay vì được xây dựng trên cơ sở đồng quy để khai thác và vận dụng tối đa văn bản đọc hiểu nhằm hướng đến mục tiêu phát triển các năng lực, phẩm chất chung và các năng lực chuyên biệt (nghe - nói - đọc - viết, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mỹ...) cho HS, xem văn bản là cơ sở của cả ba phân môn thì một số bài trong SGK lại cấu tạo theo kiểu lắp ghép đơn thuần phần kiến thức của hai, ba phân môn vào một bài học. Đơn cử một số trường hợp cụ thể như:

1) Bài 4. ***Sự tích Hồ Gươm*** (NV6, tập 1, tr 39-49)

VH: văn bản *Sự tích Hồ Gươm*

TV: không có

TLV: *Chủ đề và dàn bài của bài văn tự sự; Tìm hiểu đề và cách làm bài văn tự sự; Viết bài TLV số 1.*

Ở bài này, không có phần TV để khai thác ngữ liệu của phần VH. Ngược lại, có đến hai phần TLV: *Chủ đề và dàn bài của bài văn tự sự; Tìm hiểu đề và cách làm bài văn tự sự* và một bài *Viết bài TLV số 1*. Hơn nữa, phần TLV lại không lấy mẫu ở văn bản *Sự tích Hồ Gươm* mà phải khai thác từ một văn bản khác của Quỳnh Cư viết về Tuệ Tĩnh.

\* Nhà xuất bản Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh

\*\* Trường Trung học cơ sở Vinh Tân, Vinh Châu, Sóc Trăng

## **DIỄN ĐÀN ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*(Diễn đàn với sự hợp tác của Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực)*

---

2) Bài 13. **Ôn tập truyện dân gian** (NV6, tập 1, tr 134-141)

VH: *Ôn tập truyện dân gian*

TV: *Chỉ từ*

TLV: *Luyện tập kể chuyện tưởng tượng.*

Ở bài này, phần VH là *Ôn tập truyện dân gian* nên không có văn bản để triển khai dạy phần *Chỉ từ*; còn nội dung *Ôn tập truyện dân gian* cũng không phù hợp để *Luyện tập kể chuyện tưởng tượng.*

3) Bài 20. **Bức tranh của em gái tôi** (NV6, tập 2, tr 30-37)

VH: văn bản *Bức tranh của em gái tôi*

TV: không có

TLV: *Luyện nói về quan sát, tưởng tượng, so sánh và nhận xét trong văn miêu tả.*

Ở bài này, những kiến thức TLV tuy được khai thác dựa trên văn bản *Bức tranh của em gái tôi* nhưng lại không có phần TV.

4) Bài 22. **Buổi học cuối cùng** (NV6, tập 2, tr 49-62)

VH: văn bản *Buổi học cuối cùng*

TV: *Nhân hóa*

TLV: *Phương pháp tả người*

Ở bài này, những ngữ liệu sử dụng để dạy phần TV *Nhân hóa* và TLV *Phương pháp tả người* hầu như hoàn toàn nằm ngoài văn bản *Buổi học cuối cùng*. Trong khi đó, kiến thức về *Nhân hóa* có rất nhiều ngữ liệu xác đáng trong các văn bản khác; đặc biệt là văn bản *Bài học đường đời đầu tiên* của Tô Hoài ở bài 18.

5) Bài 26. **Cây tre Việt Nam** (NV6, tập 2, tr 95-105)

VH: văn bản *Cây tre Việt Nam*

TV: *Câu trần thuật đơn*

TLV: *Tập làm thơ năm chữ*

Ở bài này, tương tự như bài 22, văn bản *Cây tre Việt Nam* hầu như không được khai thác để sử dụng vào việc dạy học phần TV và TLV. Trong khi đó, phần *Tập làm thơ năm chữ* sẽ được học tốt hơn nếu TH với việc dạy học văn bản *Đêm nay Bác không ngủ* (thuộc bài 23 trước đó).

6) Bài 29. **Cầu Long Biên - chứng nhân lịch sử** (NV 6, tập 2, tr 123-135)

VH: văn bản *Cầu Long Biên - chứng nhân lịch sử*

TV: *Cách nhận ra và biết khắc phục lỗi các câu sai chủ ngữ, vị ngữ*

TLV: *Cách viết đơn*

Ở bài này, các kiến thức VH, TV, TLV rất khó liên kết để tạo nên quan hệ TH. Trong khi đó, kiến thức

phần TV *Cách nhận ra và biết khắc phục lỗi các câu sai chủ ngữ vị ngữ* có thể sẽ được dạy tốt hơn nếu được TH trong các tiết *Trả bài TLV*,...

### **2. Nguyên tắc thiết kế bài học tích hợp NV**

*Thứ nhất*, theo hướng dẫn của Công văn số 791/HD-BGDĐT ngày 25/6/2013, yêu cầu PTCTNT ở đây là sắp xếp lại nội dung dạy học của từng môn học trong CTHH và cấu trúc thành những bài học mới theo định hướng phát triển năng lực HS chứ không phải xây dựng một CT mới; do vậy, người thiết kế phải tôn trọng tuyệt đối hệ thống kiến thức trong CTHH, chỉ sắp xếp lại chứ không thay thế, thêm bớt các đơn vị kiến thức.

*Thứ hai*, cấu trúc bài học mới về cơ bản phải thể hiện được tính TH cao hơn so với cấu trúc bài học hiện hành; do vậy, việc thiết kế phải bám sát đặc trưng TH của môn NV: “văn bản đọc hiểu vừa là đối tượng của phân môn VH, vừa là ngữ liệu của phân môn TV, vừa là mẫu của phân môn TLV... các kiến thức VH-TV-TLV sẽ phải thống nhất, hài hoà như những thành phần tất yếu trong từng đơn vị bài học trên cơ sở khai thác và vận dụng tối đa văn bản đọc hiểu” [2; tr 1] để lựa chọn và sắp xếp các đơn vị kiến thức một cách hợp lý nhất.

*Thứ ba*, để tránh tình trạng CT thiết kế mới khác biệt quá xa so với CTHH, việc thiết kế phải dựa vào một thành phần cố định của bài học hiện hành, lấy đó làm cơ sở để xác định hướng TH với các thành phần khác. Trong đề xuất của mình, chúng tôi dựa vào thành phần văn bản đọc hiểu; tức là giữ nguyên trật tự sắp xếp các văn bản đọc hiểu của CTHH, sau đó tùy theo nội dung, tính chất của văn bản đọc hiểu mà lựa chọn, TH với các thành phần kiến thức TV, LV một cách thích hợp.

*Thứ tư*, thiết kế bài học TH nói chung và bài học TH NV nói riêng không đơn giản là sắp xếp, cấu trúc lại bài học của CTHH mà quan trọng hơn, bài học TH phải trở thành cơ sở của dạy học theo định hướng phát triển năng lực HS, giúp HS liên kết kiến thức thuộc các lĩnh vực khác nhau, gắn liền kiến thức, kĩ năng, thái độ với những vấn đề của cuộc sống; dựa vào kiến thức, kĩ năng, thái độ đã học trong nhà trường để chủ động giải quyết một cách chủ động, sáng tạo những vấn đề do cuộc sống đặt ra; góp phần hình thành, phát triển những phẩm chất, tư tưởng, ý chí, tình cảm, giá trị, kĩ năng sống và những năng lực cần có ở con người trong xã hội hiện đại,...

**DIỄN ĐÀN ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
(Diễn đàn với sự hợp tác của Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực)

*Ngoài ra*, dù lựa chọn, sắp xếp, cấu trúc lại bài học của CTHH theo nội dung cụ thể nào, kế hoạch dạy học vẫn phải đảm bảo tính logic của mạch kiến thức và tổng thời lượng của môn học theo quy định trong CTHH; đảm bảo tính khả thi và thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện tại trường, việc giảng dạy của GV và học tập của HS; đảm bảo sự chỉ đạo thống nhất, đồng bộ, sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các cơ quan quản lý giáo dục, các trường/khoa sư phạm với các trường phổ thông...

**3. Đề xuất thiết kế**

**NV6** hiện hành gồm 34 bài với 34 văn bản (bao gồm cả văn bản đọc chính thức và đọc thêm). Căn cứ vào khung phân phối chương trình của Bộ GD-ĐT, các cơ sở giáo dục sẽ cụ thể hoá thành kế hoạch dạy học trong năm, thời lượng trung bình là 37 tuần/năm học.

Trên cơ sở khảo sát, phân tích chương trình **NV6** theo quan điểm TH, lý thuyết PTCTNT và kế hoạch dạy học cụ thể ở cơ sở giáo dục, chúng tôi đề xuất việc tổ chức, sắp xếp lại nội dung dạy học môn **NV6** như sau: (xem *bảng*).

Thiết kế đề xuất ở trên bảo toàn tất cả những kiến thức cơ bản của CTHH; và do trình tự các bài học vẫn dựa trên trình tự cũ của văn bản đọc hiểu nên không tạo ra sự quá khác biệt so với CTHH. Trong thiết kế đề xuất, hầu hết các bài học đều được thay đổi, sắp xếp lại để khắc phục phần lớn những hạn chế của CTHH, tạo điều kiện TH thuận lợi hơn giữa các thành phần kiến thức. Việc TH theo cấu trúc bài học mới vừa giúp HS phát

triển năng lực đọc hiểu văn bản (do văn bản đọc hiểu được tiếp tục khai thác ở phần TV và TLV), vừa giúp HS nắm vững cách thức sử dụng TV (do kiến thức TV được thể hiện dưới dạng hoạt động hành chức trong văn bản), vừa tạo điều kiện để HS học và rèn luyện kĩ năng TLV (do kĩ năng TLV được minh hoạ trực tiếp qua văn bản đọc hiểu).

Ví dụ 1: Trong bài học tuần 14 của **NV6**, tập 1, văn bản *Con hổ có nghĩa* có thể TH với kiến thức về “cụm động từ” của phần TV nhưng khó có thể TH với nội dung “trả bài TLV số 3” của phần TLV. Vì thế, trong thiết kế mới, văn bản *Con hổ có nghĩa* thuộc bài học của tuần 15, kiến thức về “cụm động từ” của phần TV

CẤU TRÚC BÀI HỌC			
Tuần	Văn học	Tiếng Việt	Tập làm văn
<b>HOC KÌ I</b>			
Tuần 1	Con Rồng cháu Tiên Bánh chưng, bánh giầy	Từ và cấu tạo từ tiếng Việt	Giao tiếp, văn bản và phương thức biểu đạt
Tuần 2	Thánh Gióng	Từ mượn	Tìm hiểu chung về văn tự sự
Tuần 3	Sơn Tinh - Thủy Tinh	Nghĩa của từ	Sự việc và nhân vật trong văn tự sự
Tuần 4	Sự tích Hồ Gươm	Số từ và lượng từ	Tìm hiểu đề và cách làm bài văn tự sự
Tuần 5	Thạch Sanh	Từ nhiều nghĩa và hiện tượng chuyển nghĩa của từ.	- Chủ đề và dàn bài của bài văn tự sự. - Lời văn, đoạn văn tự sự.
Tuần 6	Kiểm tra VH	Kiểm tra TV	Viết bài TLV số 1
Tuần 7	Em bé thông minh	Danh từ	Ngôi kể trong văn tự sự
Tuần 8	Cây bút thần	Danh từ (TT)	Trả bài TLV số 1
Tuần 9	Ông lão đánh cá và con cá vàng	Cụm danh từ	Thứ tự kể trong văn tự sự
Tuần 10	- Êch ngồi đáy giếng - Thầy bói xem voi	Chỉ từ	Luyện nói kể chuyện
Tuần 11	Trả bài kiểm tra VH	Chứa lỗi dùng từ	Viết bài TLV số 2 (văn kể chuyện)
Tuần 12	Chân, Tai, Mắt, Miệng	Chứa lỗi dùng từ (TT)	- Trả bài TLV số 2 - Luyện nói kể chuyện
Tuần 13	- Treo biển - Lợn cưới áo mới	Đồng từ	Viết bài TLV số 3
Tuần 14	Ôn tập truyện dân gian	Trả bài kiểm tra tiếng Việt	- Luyện tập xây dựng bài tự sự - kể chuyện đời thường
Tuần 15	Con hổ có nghĩa	Cụm động từ	Luyện tập kể chuyện tưởng tượng - Kể chuyện tưởng tượng
Tuần 16	Me hiền dạy con	Ôn tập TV	Trả bài TLV số 3
Tuần 17	Thầy thuốc giỏi cốt ở tấm lòng	- Tính từ và cụm tính từ	Hoạt động NV: thi kể chuyện
Tuần 18	Chương trình địa phương (phần VH)	Ôn tập	
Tuần 19	Kiểm tra tổng hợp cuối học kì I		
<b>HOC KÌ II</b>			
Tuần 20	Bài học đường đời đầu tiên	Nhân hóa	Tìm hiểu chung về văn miêu tả
Tuần 21	Sông nước Cà Mau	So sánh	Quan sát, tưởng tượng, so sánh và nhận xét trong văn miêu tả
Tuần 22	Bức tranh của em gái	So sánh (TT)	Luyện nói về quan sát, tưởng tượng, so sánh và nhận xét trong văn miêu tả
Tuần 23	Vượt thác	Chương trình địa phương (rèn luyện chính tả)	Luyện nói về văn miêu tả
Tuần 24	Buổi học cuối cùng	Phó từ	Phương pháp tả người
Tuần 25	Đêm nay Bác không ngủ	Ẩn dụ	- Hoạt động NV: Thi làm thơ 5 chữ
Tuần 26	- Lượm - Mưa	Hoán dụ	Tập làm thơ 4 chữ
Tuần 27	Cô Tô	Các thành phần chính của câu	Phương pháp tả cảnh
Tuần 28	Lòng yêu nước Kiểm tra văn	Kiểm tra TV	Viết bài TLV (văn tả người)
Tuần 29	Cây tre Việt Nam	- Câu trần thuật đơn	Viết bài TLV tả cảnh (làm ở nhà)
Tuần 30	Lao xao	Câu trần thuật đơn có từ <i>là</i>	Viết bài TLV miêu tả sáng tạo
Tuần 31	Ôn tập truyện và kí	- Chứa lỗi chủ ngữ và vị ngữ	- Ôn tập văn miêu tả - Trả bài TLV (văn tả người); Trả bài kiểm tra văn
Tuần 32	Câu Long Biên - chứng nhân lịch sử	Câu trần thuật đơn không có từ <i>là</i>	Viết đơn
Tuần 33	Bức thư của thủ lĩnh da đỏ	- Ôn tập về dấu câu (dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than) - Ôn tập về dấu câu (dấu phẩy)	Luyện tập cách viết đơn và sửa lỗi
Tuần 34	Ông Phong Nha	Chứa lỗi về chủ ngữ và vị ngữ (TT)	Trả bài TLV miêu tả sáng tạo; trả bài kiểm tra TV
Tuần 35	Tổng kết phần VH	Tổng kết phần TV	Tổng kết phần TLV
Tuần 36	Chương trình NV địa phương	Ôn tập tổng hợp chuẩn bị thi HKII	
Tuần 37	Thi học kì II		

## DIỄN ĐÀN ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Diễn đàn với sự hợp tác của Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực)

được giữ nguyên nhưng kiến thức về phần TLV sẽ là “kể chuyện tưởng tượng” thay cho “trả bài TLV số 3”.

Ví dụ 2: Trong bài học tuần 23 của NV6, tập 2, văn bản *Đêm nay Bác không ngủ* có thể TH với kiến thức về “ẩn dụ” của phần TV nhưng khó có thể TH với kiến thức “luyện nói về văn miêu tả” của phần TLV. Vì thế, trong thiết kế mới, văn bản *Đêm nay Bác không ngủ* thuộc bài học của tuần 25, kiến thức về “ẩn dụ” của phần TV được giữ nguyên nhưng kiến thức về phần TLV sẽ là “thi làm thơ 5 chữ” thay cho “luyện nói về văn miêu tả”.

#### 4. Kết luận

Tùy theo nhận thức và điều kiện cụ thể của mình, mỗi trường THCS đều có thể tự thiết kế một phương án sắp xếp, cấu trúc lại bài học trong CTHH trên cơ sở đảm bảo tuân thủ hướng dẫn của Công văn số 791/HD-BGDĐT. Ngoài ra, cũng phải lưu ý thêm: bám sát định hướng phát triển năng lực HS, mỗi bài học không chỉ đảm bảo và tạo điều kiện cho dạy học TH mà quan trọng hơn, từ sự TH đó phải xây dựng được môi trường trải nghiệm sáng tạo thông qua các hoạt động thích hợp, khuyến khích và tạo điều kiện để HS gắn bó với cuộc sống hiện thực, vận dụng được kiến

thức, kĩ năng vào giải quyết các vấn đề của cuộc sống, góp phần tiếp cận chuẩn năng lực đầu ra của mỗi cấp/lớp trong giai đoạn hiện nay. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Rachel Bolstad (2004). *School-based curriculum development: principles, processes, and practices*. Wellington.
- [2] Bộ GD-ĐT (2014). *Đề án Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*. www.moet.edu.vn
- [3] Nguyễn Khắc Phi (tổng chủ biên) (2015). *Ngữ văn 6* (sách giáo viên, tập 1). NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4] Bộ GD-ĐT (2013). *Công văn số 791/HD-BGDĐT ngày 25/6/2013 hướng dẫn Thi điểm phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông*.
- [5] Nguyễn Khắc Phi (tổng chủ biên) (2015). *Ngữ văn 6* (tập 1, 2). NXB Giáo dục Việt Nam.
- [6] Trần Thanh Bình (2015). *Một số vấn đề về phát triển chương trình nhà trường*. Tạp chí Giáo dục, số 352, tr 4-6.
- [7] Trần Thanh Bình (2016). *Tích hợp trong sách giáo khoa ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực học sinh*. Tạp chí Giáo dục, số 383, tr 1-2.
- [8] Bùi Mạnh Hùng (2014). *Phác thảo chương trình Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, số 56, tr 30-38.

## Thực trạng quản lí đội ngũ...

(Tiếp theo trang 25)

ý nghĩa P[Sig.(2-tailed)] = 0,000 (mức sai số nhỏ hơn 1%). Thứ tư là giữa *tuyển chọn, sử dụng ĐNGV* và *kiểm tra, đánh giá ĐNGV theo định hướng PTNL* thể hiện ở hệ số tương quan  $r = 0,654^{**}$  với mức ý nghĩa P[Sig.(2-tailed)] = 0,000 (mức sai số nhỏ hơn 1%).

- Mức tương quan thấp nhất là giữa *nghiên cứu dự báo và xây dựng quy hoạch ĐNGV* và *kiểm tra, đánh giá ĐNGV theo định hướng PTNL* thể hiện ở hệ số tương quan  $r = 0,376^{**}$  với mức ý nghĩa P[Sig.(2-tailed)] = 0,000 (mức sai số nhỏ hơn 1%). Tiếp đến là giữa *nghiên cứu dự báo và xây dựng quy hoạch ĐNGV* và *đào tạo, bồi dưỡng phát triển ĐNGV theo định hướng PTNL* thể hiện ở hệ số tương quan  $r = 0,406^{**}$  với mức ý nghĩa P[Sig.(2-tailed)] = 0,000 (mức sai số nhỏ hơn 1%).

Kết quả về hệ số tương quan giữa các nội dung quản lí ĐNGV theo định hướng PTNL cho phép khẳng định rằng: việc quản lí ĐNGV tại Trung tâm GD-ĐT Edumax là cần thiết và mang lại hiệu quả. Vì vậy, cần có sự thống nhất, đồng bộ khi quản lí ĐNGV ở Trung tâm GD-ĐT Edumax, TP. Hà Nội.

\*\*\*

Như vậy, quản lí ĐNGV theo định hướng PTNL đã đạt được hiệu quả nhất định. Việc quản lí ĐNGV theo định hướng PTNL ở Trung tâm GD-ĐT Edumax tập trung chủ yếu ở đào tạo, bồi dưỡng và phát triển ĐNGV mà chưa quan tâm đúng mức đến việc nghiên cứu dự báo và xây dựng quy hoạch ĐNGV... Vì vậy, cần đề xuất những biện pháp một cách đồng bộ, chặt chẽ để góp phần nâng cao hiệu quả trong quản lí ĐNGV theo định hướng PTNL ở Trung tâm GD-ĐT Edumax, TP. Hà Nội. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Phạm Minh Hạc (2014). *Luận bàn về Giáo dục - Quản lí giáo dục - Khoa học giáo dục*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2] Kỉ yếu hội thảo (2016). *Trường Sư phạm trong phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên phổ thông đáp ứng chương trình giáo dục mới*. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [3] Bùi Văn Nhơn (2008). *Quản lí nguồn nhân lực xã hội*. NXB Khoa học - Kỹ thuật.
- [4] Trần Quốc Thành - Dương Hải Hưng (2015). *Quản lí nhân sự trong giáo dục*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Bùi Minh Hiền - Nguyễn Vũ Bích Hiền (đồng chủ biên) (2015). *Quản lí và lãnh đạo nhà trường*. NXB Đại học Sư phạm.